

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----@-----

Số: 64/QĐST - HNGĐ

Tân Kỳ, ngày 27 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 68/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm: 1993

Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã C, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Phan Văn H, Sinh năm: 1994

Trú tại: Xóm A, xã T, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/6/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn H thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Phan Văn H, sinh ngày 25/5/2014 cho anh Phan Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng

tiền nuôi con giúp anh H mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành, thi hành kể từ tháng 7 năm 2022. Chị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con **nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ theo biên lai số 0008113 ngày 15/6/2022.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Tòa án ND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Tân Kỳ
- Thi hành án dân sự huyện Tân Kỳ
- Các đương sự
- UBND xã T, huyện Tân Kỳ - NA
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ

Thẩm phán

Đặng Xuân Hoan